

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HSST
Ngày: 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lò Văn Chiên.

Ông: Vũ Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông: Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/HSST, ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: không; sinh năm 1966, tại xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; quê quán, nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản K, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 03/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Đèo Thị C, sinh năm 1950; gia đình bị cáo có 07 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Vàng Thị M, sinh năm 1975 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: ngày 28/12/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 21/12/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong bản án (đã xóa án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/5/2018, đến ngày 24/5/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 15/5/2018, tại khu vực ngã ba, thuộc bản K, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Phong Thổ phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1966, trú tại bản K, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cầm trên tay trái rơi

xuống đất một vật có màu hồng nên đã yêu cầu T nhặt lên mở ra kiểm tra ngoài cùng là 07 lớp nilon màu hồng đều đốt túm lại, tiếp nữa là một lớp nilon màu hồng buộc thắt lại, trong cùng là các viên chất bột khô, vón cục, màu trắng. T khai nhận là Heroine của T, cụ thể T khai: khoảng 16 giờ ngày 15/5/2018 T một mình điều khiển xe máy cầm theo 600.000 đồng lên Bản L, huyện Phong Thổ tìm mua Heroine. Đến Bản L, T đi bộ ra phía sau một ngôi nhà của một người phụ nữ tên gọi là “mẹ M”. T trao đổi với người phụ nữ đó qua cửa sổ phòng ngủ và mua được một gói Heroine với giá 600.000 đồng. Mua được Heroine T không kiểm tra mà cầm trên tay trái, điều khiển xe máy đi về nhà để sử dụng cho bản thân và đang trên đường về nhà thì bị bắt quả tang. Gói tang vật thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,71g (*Không phẩy bảy mươi một gam*), cơ quan điều tra đã trích 0,32gam (*Không phẩy ba mươi hai gam*) làm mẫu vật gửi đi giám định. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ một chiếc xe máy của Lò Văn T nhưng đã trả lại cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên mẹ M, ở bản C, xã B, người đã bán Heroine cho bị cáo, qua xác minh là Lò Thị T1 sinh năm 1970, cơ quan điều tra đã khám xét người, nơi ở và đồ vật đối với T1 nhưng không thu giữ được gì. Qua đối chất T1 không nhận bán Heroine cho T, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác, do vậy chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Lò Thị T1.

Tại bản kết luận giám định số: 224/GĐ-KTHS, ngày 24/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất bột khô, vón cục, màu trắng có khối lượng 0,71 gam đã trừ bì. Mẫu vật gửi giám định là chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn T là ma túy loại Heroine* "...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-PT, ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu luận tội và tranh luận: sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa hôm nay và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đủ khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Trên cơ sở phân tích tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận hoàn toàn phù hợp với nhau và không có tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 224/GĐ-KTHS, ngày 24/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 40 phút, ngày 15/5/2018, tại khu vực ngã ba thuộc bản K, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T, sinh năm 1966, trú tại bản K, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang cất giấu trong tay trái một gói Heroine có khối lượng 0,71g (*Không phải bảy mươi một gam*), được gói ngoài bằng 08 lớp nilon màu hồng mà bị cáo mới mua được đang trên đường mang về nhà với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bản thân nghiện ma túy bị cáo đã bất chấp cố ý phạm tội. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,71 gam của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước ta về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho công dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo

thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về loại tội phạm ma túy này, đã chấp hành xong bản án về địa phương nay đã được xóa án tích vậy mà bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện, cai nghiện ma túy cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết bị cáo sinh sống ở cùng khó khăn để hạn chế về nhận thức theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Vậy căn mức hình phạt nghiêm khắc với mức án cao hơn khởi điểm khung hình phạt là hợp lý.

[5] Về vật chứng: Số Heroine thu giữ còn lại sau giám định là 0,39g (Không phải ba mươi chín gam) đã được niêm phong cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ cần tịch thu để tiêu hủy vì là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (*phong bì niêm phong trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm ruộng, bản thân nghiện hút ma túy, gia đình không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Quá trình điều tra bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua được của một người phụ nữ tên mẹ M, qua xác minh là Lò T1, sinh năm 1970, ở bản C, xã B, huyện Phong Thổ nhưng qua đối chất T1 không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy bị cáo làm phương tiện đi mua ma túy và trên đường về bị bắt giữ. Qua xác minh là tài sản chung trong gia đình bị cáo, là phương tiện duy nhất trong gia đình. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí: Xét bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo, nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (Hai) năm tù (khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ cho bị cáo). Vậy bị cáo còn phải chấp hành **01** (Một) năm **11** (mười một) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong là 0,39g Heroine và toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy;

(Phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Lò Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà